

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P**

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 63/2022/HSST

Ngày: 27/5/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ánh Tuyết và bà Ngô Thị Thao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thái Bình- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Dương K, sinh năm 1987 tại Gia Lai, nơi ĐKKHKT: Thôn Kon Hra Kơ T, xã Chư H, thành phố Kon T, tỉnh Kon T; chỗ ở: Số 10/58 đường Ama Q, Tổ A, phường Hoa L, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn H và bà Trần Thị H; vợ là Y D và có 01 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 18/6/2012 bị Chủ tịch UBND thành phố P Quyết định áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 18 tháng; Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia lai kết án 03 năm 6 tháng tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 74/2014/HSST; đã thi hành xong vào ngày 21/11/2016; hiện đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người chứng kiến:

Ông Mai Văn T, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ C, phường Diên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương K là người sử dụng chất ma túy. Vào khoảng 13 giờ ngày 28/02/2022, K đang đi bộ tại khu vực ngã ba đường Nguyễn Tất T - Phù Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì gặp V (không rõ nhân thân, lai lịch). Biết V cũng là người sử dụng chất ma túy nên K đã hỏi mua và V đồng ý bán. Tại đây, V đã bán cho K 06 gói ma túy (loại Heroine) với số tiền là 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, K đã đến 01 tiệm thuốc tây (không rõ địa điểm) mua 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất, rồi đi đến 01 bãi đất trống trên đường

Nguyễn Tất T sử dụng hết 01 gói; số còn lại, K cất vào trong túi quần để sử dụng dần. Đến 15 giờ cùng ngày, khi V đang đi bộ trước số nhà 151 đường Trần P, Tổ C, phường Diên H, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an thành phố P phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai, bắt quả tang; thu giữ vật chứng, gồm: 05 gói giấy chứa chất dạng cục bột, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu vàng - trắng kèm sim số và số tiền 230.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, K khai nhận đây là ma túy loại Heroine, K cất giấu với mục đích để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 132/KLGD ngày 08/3/2022, của phòng Kỹ thuật hình sự -Công an tỉnh Gia Lai, xác định: *“Toàn bộ chất màu trắng, dạng cục, bột trong 05 gói giấy trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng 0,2061 gam”*.

Đối với chiếc điện thoại Oppo màu vàng - trắng kèm thẻ sim và số tiền 230.000 đồng là tài sản của K, không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển theo vụ án, để xử lý cùng chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định, trong phong bì dán kín ghi số 132/PC09 ngày 08/3/2022 và dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia lai.

Tại Bản Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 06/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Dương K ra trước Tòa để xét xử về tội “Tàng trữ tái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Dương K, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Dương K mức án tù 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 28/2/2022;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Oppo kèm sim số và số tiền 230.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Dương K thừa nhận toàn nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, đúng như diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện và không có ý kiến tranh luận gì về mức hình phạt cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong bản luận tội;

Nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo cho rằng, sau thời gian bị giam giữ, bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về lao động nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Lời khai thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thì Dương K là đối tượng đã từng sử dụng ma túy và đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vợ chồng mâu thuẫn nên bị cáo buồn và muốn dùng ma túy để giải tỏa. Vì vậy, khi gặp V, là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo đã hỏi mua 200.000đ. V đề nghị phải mua 1.000.000 đồng mới bán. K đã đưa cho V 1.000.000 đồng và nhận 6 gói Heroine.

Sau khi nhận được thuốc, bị cáo đã mua kim tiêm và tìm đến bãi đất trống trên đường Nguyễn Tất Thành lấy một gói ra sử dụng. Số thuốc còn lại K cất giấu và người. Đến khoảng 15 giờ ngày 28/02/2022, trên đường đi làm ngang qua số nhà 151 đường Trần Phú, thành phố P thì bị cơ quan chức năng bắt giữ. Khám xét trong người, phát hiện 05 gói Heroine có trọng lượng theo bản kết luận giám định số 132/KLGD ngày 08/3/2022 của Phòng Khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai là 0,2061gam.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận Dương K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có nhận thức tốt, đã từng bị kết án về tội này, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân mà bị cáo tiếp tục thực hiện. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội để tiếp tục giáo dục, cải tạo.

Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội trong quá trình điều tra, xét xử, nên sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để cân nhắc khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng vi phạm và bị xử lý về hành vi tàng trữ, sử dụng mà còn vi phạm, nên cần xem xét để có mức hình phạt tương xứng.

Đối với đối tượng tên V, người đã bán ma túy cho K, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lý lịch; khi nào bắt sẽ xử lý sau.

[3] Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định, được Phòng khoa học hình sự Công an tỉnh Gia Lai niêm phong trong bì công văn ghi số 132/PC09 ngày 08/3/2022;

Trả lại chiếc điện thoại và số tiền 230.000đ. Vì là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Dương K phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Dương K 01 (Một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 28/02/2022.

Về vật chứng: Áp dụng khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy niêm phong trong bì công văn ghi số 132/PC09 ngày 08/3/2022;

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo và số tiền 230.000đ.

(Tình trạng và số lượng vật chứng như trong Biên bản bàn giao ngày 10/5/2022 giữa Cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Dương K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thành Nhơn